

Bản án số: 148/2019/HNGĐ-PT

Ngày : 08/10/2019

v/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo.

Các thẩm phán:

1. Bà Mai Vân Anh.

2. Bà Lê Thúy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2019/TLPT-HNGĐ ngày 12/8/2019 về yêu cầu xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 78/2019/QĐXX-PT ngày 03/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn H H - sinh năm 1970.

ĐKNKTT: P111-112, D5, Tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số nhà 23 khu 229 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn H H: Luật sư Nguyễn Phương Nam thuộc Văn phòng Luật sư số 10 - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị L T N M - Sinh năm 1980.

ĐKNKTT: P111-112, D5, Tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Trú tại : P112, Chung cư An Bình, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2018, cùng các lời trình bày khác tại Tòa án; nguyên đơn là anh Nguyễn H H trình bày:

Anh và chị L T N M đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 06/9/2008 tại UBND phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại D5, tập thể Trung Tự. Đến năm 2009, gia đình vợ chồng chuyển về sinh sống tại nhà số 23 khu 229 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cho đến nay.

Từ tháng 3/2017, do nhận thức cũng như quan điểm sống khác nhau trong việc giải quyết các mối quan hệ xã hội và gia đình có nhiều bất đồng nảy sinh làm cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh cùng chị Minh đã nhiều lần trao đổi với nhau để cố gắng hòa giải, giải quyết mâu thuẫn, nhưng do khác biệt ngày càng lớn, nên mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ cuối năm 2017, khi bố chị Minh xảy ra xô sát với anh. Địa phương cũng đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn gia đình anh nhưng không thành. Anh xác định cuộc sống chung giữa anh và chị Minh không thể tiếp tục, anh xin được ly hôn chị Minh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung gồm: Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 30/6/2009; Nguyễn Hồng Mai, sinh ngày 24/3/2011; Nguyễn Hồng Nam, sinh ngày 30/3/2017. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con chung là Nguyễn Hồng Phong và Nguyễn Hồng Mai. Chị Minh nuôi cháu Nguyễn Hồng Nam. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu giải quyết. Hiện nay anh đang làm việc tại Tập đoàn Viễn thông Việt Nam, mức thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 08/01/2019 và các lời khai khác tại Tòa án, chị L T N M trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh Hải trình bày là đúng, chị không bổ sung gì thêm. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh Hải, thực tế, vợ chồng chị chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Chỉ từ khi chị sinh con thứ 3 thì do sức ép công việc, tâm sinh lý thay đổi, anh Hải do công việc phụ trách kinh doanh nên thường xuyên đi làm về muộn và công tác xa, không có nhiều điều kiện chăm sóc vợ con nên thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra những cuộc tranh luận chủ

yếu là về chăm sóc con cái, học hành, việc bếp núc, nhà cửa... Tuy nhiên những cuộc tranh luận đó không phải là những mâu thuẫn lớn, mà chỉ là cơ hội để vợ chồng được nói ra quan điểm riêng, từ đó để vợ chồng thấu hiểu, chia sẻ và thông cảm cho nhau. Vợ chồng chị vẫn thương yêu nhau, chia sẻ công việc gia đình.

Tháng 12/2018, chị nhận được thông báo của Tòa án về việc anh Hải đơn phương xin ly hôn chị. Chị không biết lý do tại sao anh Hải xin ly hôn. Chị vẫn thương yêu anh Hải. Anh Hải xin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung như lời khai anh Hải. Nếu Tòa quyết định ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả 03 con chung và anh Hải đóng góp nuôi con chung 30.000.000 đồng/tháng cho cả 03 con chung.

Tại phiên hòa giải ngày 16/01/2019, chị có nguyện vọng nếu phải ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả 03 con chung. Hiện nay chị đang làm việc tại Trường Đại học Hà Nội, thu nhập hàng tháng gần 20 triệu đồng. (Theo Giấy xác nhận thu nhập của Trường Đại học Hà Nội, chị Minh có thu nhập 18 triệu đồng/tháng; Theo Giấy xác nhận thu nhập của Công ty cổ phần 123Vietnamese, chị Minh có thu nhập 05 triệu đồng/tháng do làm cộng tác viên giảng dạy).

Tại phiên hòa giải ngày 06/3/2019, chị Minh không có ý kiến về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung nếu ly hôn, không có ý kiến về tài sản chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quyết định:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn H H. Cho anh Nguyễn H H ly hôn chị L T N M.

Về con chung, giao con chung là Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 30/6/2009 và Nguyễn Hồng Mai, sinh ngày 24/3/2011 cho anh Nguyễn H H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Hồng Nam, sinh ngày 30/3/2017 cho chị L T N M trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn H H, chị L T N M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng anh Nguyễn H H cấp dưỡng nuôi con chung 05 triệu đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ 18/6/2019 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự “ Chia tài sản chung sau khi ly hôn” cho chị L T N M, nếu có yêu cầu.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2019, chị L T N M có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hải. Về con chung, trường hợp tòa quyết định ly hôn thì đề nghị cho chị được nuôi cả 03 con chung và anh Hải phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho mỗi một con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị Minh rút một phần đơn kháng cáo. Chị Minh đồng ý ly hôn nên không đề nghị HĐXX xem xét lại bản án sơ thẩm về phần quan hệ hôn nhân. Về phần con chung, chị đề nghị giao cả 03 con chung cho chị nuôi dưỡng và yêu cầu anh Hải cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho mỗi một con chung. Nguyên đơn anh Hải vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị y án sơ thẩm. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hải trình bày: Trong cuộc sống hàng ngày, anh Hải là người trực tiếp chăm sóc con từ việc đưa đi học hàng ngày cho đến việc học hành của các con tại trường, tại nhà. Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con lớn cho anh Hải nuôi đã cân nhắc đến điều kiện chăm sóc con của anh Hải cũng như cuộc sống của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn không bị xáo trộn nhiều. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Minh, y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Chị L T N M làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp dự phí kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Minh rút yêu cầu kháng cáo về phần quan hệ hôn nhân với lý do đồng ý ly hôn. Chị đề nghị Tòa xem xét cho chị được nuôi dưỡng cả 03 con chung và anh Hải cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho một con. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ để thay đổi quyền nuôi 02 con chung của anh Hải. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Hải nuôi 02 con chung, chị Minh nuôi 01 con chung. Xét về số lượng con được giao nuôi dưỡng, chị Minh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho anh Hải đối với 01 con chung. Anh Hải không kháng cáo bản án sơ thẩm do đó cấp phúc thẩm không xem xét đối với nội dung cấp dưỡng của anh Hải tại bản án sơ thẩm. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L T N M, y bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của chị L T N M là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị L T N M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L T N M tại phiên tòa phúc thẩm rút yêu cầu kháng cáo về phần quan hệ hôn nhân với lý do chị đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của chị Minh. Do đó, phần quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn H H và chị L T N M có 03 con chung gồm: Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 30/6/2009; Nguyễn Hồng Mai, sinh ngày 24/3/2011; Nguyễn Hồng Nam, sinh ngày 30/3/2017. Chị Minh kháng cáo bản án sơ thẩm xin được nuôi dưỡng cả 03 cháu. Chị không chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, đề nghị mức cấp dưỡng của anh Hải là 10.000.000 đồng/tháng/01 con.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình thì việc giao con cho ai nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên và cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về điều kiện kinh tế và chỗ ở sau khi ly hôn, anh Nguyễn H H và chị L T N M đều có chỗ ở đảm bảo và có công việc làm với thu nhập ổn định để nuôi dưỡng chăm sóc con. Chị Minh hiện đang làm việc tại Trường Đại học Hà Nội, thu nhập 18.000.000 đồng/tháng. Bên cạnh đó chị làm cộng tác viên giảng dạy tại Công ty cổ phần 123 Vietnamese, thu nhập 5.000.000 đồng/tháng. Tổng thu nhập trung bình của chị Minh là 23.000.000 đồng/tháng. Anh Minh đang làm việc tại Tập đoàn Viễn thông Việt Nam, mức thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Như vậy, điều kiện thu nhập của anh Hải tốt hơn chị Minh nên cấp sơ thẩm giao 02 con chung cho anh Hải nuôi là phù hợp. Xét điều kiện thực tế, cháu Nguyễn Hồng Phong và cháu Nguyễn Hồng Mai hiện đang theo học tại Trường tiểu học Trung Tự gần nơi ở đang ở với anh Hải. Như vậy, thấy rằng việc cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hồng Phong và cháu Nguyễn Hồng Mai cho anh Hải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo cả về vật chất và tinh thần, không làm xáo trộn sinh hoạt, cuộc sống hiện tại và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Đối với cháu Nguyễn Hồng Nam, sinh ngày 30/3/2017 dưới 36 tháng tuổi, cấp sơ thẩm giao cho Minh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét về số lượng con được giao nuôi dưỡng thì chị Minh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con cho anh Hải. Tuy nhiên anh Hải không có ý kiến đề nghị chị Minh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi nên Tòa không xem xét. Do đó, đối với yêu cầu của chị Minh buộc anh Hải cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng là không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Anh Hải không có kháng cáo bản án sơ thẩm nên Tòa án không xem xét đến nội dung về nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Hải đã được bản án sơ thẩm quyết định.

Về phần tài sản chung, nợ chung, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết, chị Minh không kháng cáo đề nghị xem xét nên Tòa cấp phúc thẩm không xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của chị Minh không có căn cứ pháp luật để chấp nhận. Do đó, bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, y án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Minh không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị L T N M, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn H H. Cho anh Nguyễn H H ly hôn ly hôn chị L T N M.

2. Về con chung: Anh Nguyễn H H và chị L T N M có 03 con chung gồm: Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 30/6/2009; Nguyễn Hồng Mai, sinh ngày 24/3/2011; Nguyễn Hồng Nam, sinh ngày 30/3/2017. Giao cháu Nguyễn Hồng Phong, sinh ngày 30/6/2009 và cháu Nguyễn Hồng Mai, sinh ngày 24/3/2011 cho anh Nguyễn H H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hồng Nam, sinh ngày 30/3/2017 cho chị L T N M trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn H H cấp dưỡng nuôi cho chị Minh số tiền 5.000.000 triệu đồng/tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung tròn, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn H H, chị L T N M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4. Về án phí: Anh Nguyễn H H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 4529 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Chị L T N M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0002493 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

1. TAND quận Hai Bà Trưng;
2. VKSND TP Hà Nội;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận Hai Bà Trưng;
5. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thảo